UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1291/QĐ-STNMT-QLMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: "Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Dục Tú"

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét Văn bản số 9754/STNMT- QLMT ngày 02/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Dục Tú";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 193/BC-QLMT ngày 10/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Dục Tú" (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư), thực hiện tại xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/cáo)
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Trung tâm CNTT TNMT;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đông Anh;
- UBND huyện Đông Anh;
- UBND xã Dục Tú;
- Lưu: VT, HS, QLMT.

MHS: H26.14-241118-0006.P.QLMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Minh Tấn

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "XÂY DỰNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ DỤC TÚ"

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Dục Tú

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh.

- Địa chỉ: Số 68, đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Dự án được thực hiện theo Quyết định số 5754/QĐ-UBND ngày13/7/2023 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án và Quyết định số 11406/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 13.150.000.000 đồng.

- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2023 - 2025 hoặc sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn.

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư

1.2.1. Phạm vi dự án

Dự án được thực hiện trên diện tích khu đất nghiên cứu quy hoạch khoảng 1.199m^2 thuộc địa bàn xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Dự án có ranh giới thực hiện theo Bản vẽ tổng mặt bằng Dự án được Phòng Quản lý đô thị huyện Đông Anh xác nhận ngày 11/11/2024.

1.2.2. Quy mô dự án

- Theo Quyết định số 5754/QĐ-UBND ngày13/7/2023 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án và Quyết định số 11406/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, quy mô đầu tư dự án như sau: Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Dục Tú trên diện tích khoảng 1.200 m^2 gồm: khối nhà làm việc 2 tầng, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ.

- Theo Văn bản số 3548/QLĐT-QH1 ngày 11/11/2024 của Phòng Quản lý đô thị huyện Đông Anh về việc xác nhận Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 phục vụ công tác đánh giá tác động môi trường Dự án, các chỉ tiêu quy hoạch tổng mặt bằng của Dự án như sau:

Tổng diện tích đất nghiên cứu dự án lập quy hoạch tổng mặt bằng: 1.199 m^2, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng công trình: 347,6 m^2

+Tổng diện tích sàn xây dựng: 816 m^2.

+ Tầng cao công trình: 1-3 tầng.

- Diện tích đất giao thông: 725,9 m^2.

- Diện tích đất thể thao: 50 m^2

- Diện tích đất cây xanh: 75,5 m^2

- Mật độ công trình: 29%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,68 lần.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án.

- Xây dựng khối nhà làm việc-Ban CHQS (ký hiệu số 6): Diện tích đất xây dựng 347,6 m^2, diện tích sàn xây dựng 816 m^2, chiếm tỷ lệ 29%, tầng cao: 03 tầng.

- Xây dựng đường giao thông, phụ trợ có diện tích đất 725,9 m^2, chiếm tỷ lệ 60,5%, bao gồm: bãi gửi xe (ký hiệu số 4), có diện tích 76m^2, tầng cao: 01 tầng; Sân gạch (ký hiệu số 5) có diện tích 643,9 m^2; bốt bảo vệ (ký hiệu số 2), có diện tích 6 m^2, tầng cao: 01 tầng

- Xây dựng sân tập thể lực (ký hiệu số 3) có diện tích đất 50 m^2, chiếm tỷ lệ 4,2%.

- Xây dựng khu cây xanh, bồn hoa (ký hiệu số 7) có diện tích đất 75,5 m^2, tỷ lệ 6,3%.

1.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Bãi tập kết phế thải.

- Bố trí tuyến rãnh kết hợp hố lắng cặn để thoát nước mưa tạm trên công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa;

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

1.3.3. Các hoạt động của dự án.

- Giai đoạn chuẩn bị: Đền bù và giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn thi công: San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; Xây dựng các hạng mục chính và các hạng mục phụ công trình trợ của dự án; xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đảm bảo hoạt động của Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động làm việc và sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ Ban chỉ huy quân sự

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ khoảng 100m^2 tại xã Dục Tú. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu

đến môi trường

Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án nêu tại Mục 1.3 nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất lúa trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ máy móc thiết bị thi công và rửa xe.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển phế thải, chất thải xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của của cán bộ chiến sĩ làm việc tại Dự án.

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào dự án; mùi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, khu vực nhà vệ sinh, bể xử lý nước thải, hệ thống thoát nước trong khuôn viên Ban chỉ huy quân sự.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khuôn viên Dự án.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng 0,9m^3/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD_5, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform…

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công với lưu lượng lớn nhất khoảng 2,1m^3/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,…

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại Ban chỉ huy quân sự với lưu lượng tại thời điểm có hoạt động của 37 cán bộ chiến sỹ khoảng 1,14 m^3/ngày đêm. Trong đó, nước thải phát sinh từ hoạt động thường xuyên của 03 chiến sỹ làm việc thường xuyên và tiểu đội dân quân thường trực khoảng 0,72m^3/ngày đêm và lượng nước thải phát sinh của lực lượng dân quân cơ động xã khoảng 0,42 m^3/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD_5, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform…

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, $SO_{2...}$

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO_2, CO, NO_X, bụi,…

- Mùi hôi và khí thải có chứa H_2S, Mercaptan, NH_3, CH_4 phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí nước thải từ bể xử lý nước thải, khu tập kết rác.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường với khối lượng khoảng 10 kg/ngày. Thành phần rác thải sinh hoạt chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,…

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại Ban chỉ huy quân sự với khối lượng lớn nhất khoảng 9,7 kg/ngày, trong đó khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên khoảng 6,9 kg/ngày và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên khoảng 2,8 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 0,45 kg/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Bùn từ quá trình bóc tách hữu cơ bề mặt, đất đào các hạng mục hạ tầng khác phát sinh khối lượng khoảng 116,6 tấn;

- Phế thải xây dựng từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khối lượng khoảng 175,78 tấn.

- Hoạt động thi công hạng mục công trình phát sinh phế thải xây dựng có khối lượng khoảng 20,1 tấn/giai đoạn thi công; phế thải xây dựng từ hoạt động thu dọn mặt bằng phát sinh khoảng 2,0 tấn. Thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, xà bần, nguyên vật liệu hư hỏng (gạch vỡ, sắt thép vụn không đạt chuẩn,…).

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ bể tự hoại Bastaf với khối lượng khoảng 1,75 tấn/năm.

- Bùn và cặn lắng từ hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa khoảng 0,75 tấn/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 40,6 kg/giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu: Găng tay,

giẻ lau dính dầu, vải lọc dầu; Thùng sơn và chổi quét sơn thải; đầu mẩu que hàn thải; Bao bì cứng bằng nhựa thải;…

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động hoạt động của Dự án khoảng 5kg/năm, bao gồm: Hộp mực in thải; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; Pin, ác quy chì thải...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Ban chỉ huy quân sự... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, thu hồi chiếm dụng đất nông nghiệp.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông khu vực, khu dân cư xã Dục Tú,… và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất .

- Sự cố bể xử lý nước thải: Tắc đường ống, bùn đầy từ các ngăn xử lý, chết vi sinh...sẽ làm hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- An toàn giao thông: Khi dự án đi vào vận hành sẽ có hoạt động đi lại ra vào dự án ảnh hưởng tới tình hình an toàn giao thông.

- Các sự cố khác như cháy nổ, mất an toàn tại kho vũ khí,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động 2 buồng đặt tại công trường để phục vụ công nhân. Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/tuần.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe tại khu vực cổng ra vào công trường phía Đông dự án, nước thải từ quá trình rửa xe sau khi lắng cặn tại hố lắng 3 ngăn sẽ được tái sử dụng để dập bụi, tưới đường tạo độ ẩm và xịt lốp xe khi ra khỏi công trường. Dầu mỡ lẫn trong nước thải được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Định kỳ khoảng 2 tuần/lần sẽ thay thế vải lọc dầu nhiễm dầu, thu gom, tập kết về kho lưu giữ chất thải nguy hại. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, cặn lắng được chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Công trình này sẽ được san lấp và hoàn trả mặt bằng sau khi kết thúc thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải đen và nước thải xám từ nhà vệ sinh của dự án xử lý qua bể tự hoại bastaf 5 ngăn, có thể tích là 4,5 m^3. Bể tự hoại cải tiến Bastaf được xây dựng với 5 ngăn tách biệt và mỗi vách ngăn được tính toán, điều chỉnh nồng độ và dung lượng chính xác. Đặc biệt, hiệu suất của bể tự hoại Bastaf 5 ngăn có hiệu suất xử lý rất cao, luôn ổn định ngay cả trong môi trường có giao động lưu lượng chất thải và nồng độ đầu vào lớn hơn. Nguyên lý hoạt động chính theo các bước sau:

Ngăn thứ 1, nơi tiếp nhận tại đây chất thải sẽ phân hủy và lên men, sau đó chuyển hóa thành bùn cặn chìm xuống đáy. Các chất thải khó phân hủy sẽ được xử lý ở các giai đoạn sau → Nước thải được chuyển vào ngăn thứ 2 để điều hòa nồng độ và tránh lắng đọng chất thải, giúp tăng hiệu suất lên men kỵ khí → Nước thải được chuyển qua ngăn tiếp theo từ dưới lên để tiếp xúc với các sinh vật kỵ khí và chuyển hóa các chất hữu cơ thành hai pha lên men axit và lên men kiềm → Ở 2 ngăn lọc cuối cùng, các sinh vật kỵ khí sẽ bám vào bề mặt vật liệu để làm sạch nước thải và ngăn cặn lơ lửng trôi ra theo nước và làm sạch nước thải sau đó được khử trùng bằng viên nén Clorine 70% tại hố ga khử trùng sau đó đấu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực ở phía Đông Bắc của dự án (*Theo Văn bản số 538/QLDA-CBDA ngày 11/4/2024 của Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đông Anh và Văn bản số 135/UBND-ĐC ngày 02/5/2024 của UBND xã Dục Tú về việc thỏa thuận vệ sinh môi trường và đấu nối hệ thống thoát nước, nước thải sinh hoạt dự án).*

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm, sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi tần suất 02 lần/ngày, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu

sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, khơi thông hệ thống thoát nước mưa; định kỳ vệ sinh trên tuyến đường nội bộ của dự án.

- Hạn chế mùi phát sinh từ hoạt động thu gom lưu giữ rác thải bằng biện pháp phun chế phẩm sinh học.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt thành 3 loại tại công trường thi công (rác chứa chất thải thực phẩm; rác chứa chất thải tái chế, tái sử dụng và rác chứa chất thải sinh hoạt khác) để phân loại rác của công nhân trên công trường, bố trí các thùng chứa rác di động tại vị trí thuận tiện gần khu vực thi công để thu gom toàn bộ CTR sinh hoạt phát sinh. Bố trí nhân lực thu gom về bãi tập kết rác tạm thời khu vực công trường có mái che. Chủ dự án đầu tư yêu cầu đơn vị thi công ký hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Yêu cầu cán bộ, chiến sĩ tại Trụ sở phải thực hiện thu gom, phân loại rác tại nguồn.

- Bố trí các thùng phân loại rác tại các khu vực chức năng cuối ngày nhân viên vệ sinh môi trường sẽ thu gom, vận chuyển về khu lưu chứa

- Tại mỗi khu vực làm việc, phòng ăn, bãi đỗ xe, cây xanh, sân nội bộ Chủ dự án bố trí các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín để phân loại, thu gom rác thải. Sau đó nhân viên vệ sinh môi trường vận chuyển bằng xe đẩy để thu gom rác về điểm lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 10m^2 tại khu vực phía sau khối nhà 2 tầng (góc khuôn viên phía Tây Nam). Khu vực lưu chứa có mái che, nền kho tập kết bằng bê tông chống thấm, có lắp đặt thiết bị PCCC theo quy định. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, bố trí che phủ bạt đảm bảo theo đúng quy định tại điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Phế thải xây dựng sẽ được tập kết tạm thời trong bãi chứa tạm thời có diện tích 30m^2 thuộc phạm vi phía Bắc công trường. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn... sẽ được thu gom vào 1 thùng ben đặt tại khu đất có diện tích 10 m^2 tại cổng dự án sau đó bán cho đơn vị có chức năng thu mua phế liệu.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ dự án đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

Ban chỉ huy quân sự xã Dục Tú sẽ thực hiện ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m^2 trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, có mái tôn che, nền gạch và gắn biển cảnh báo theo quy định. Bố trí các thùng chứa tương đương với danh mục chất thải nguy hại phát sinh, để lưu chứa đảm bảo an toàn không tràn đổ. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại, diện tích 6m^2 tại khu vực góc phía sau khối nhà làm việc 2 tầng, kết cấu kho tường xây gạch, mái lợp tôn, nền bê tông chống thấm, cao độ nền cao hơn mặt bằng xung quanh để không bị ngập úng. Trong kho bố trí thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy dung tích 200 lít/thùng thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng nhãn dán tên, ghi mã số và gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2.5 m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh theo quy hoạch; tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông ra vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 1 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,…, kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;…

- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông: Hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông bình thường trong thời gian thi công dự án. Sẽ bố trí người cầm cờ hướng dẫn giao thông cho các phương tiện khi đi qua điểm thi công. Đảm bảo giao thông trong khu vực thi công an toàn và thông suốt.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải xuống sông; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ thực hiện: Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, thu gom rác thải, nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa, hút mỡ bể tách mỡ, hút bùn từ bể xử lý nước thải,...

- Phòng chống cháy nổ: Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của bể xử lý nước thải: Định kỳ hút bùn tại bể xử lý và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định. Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học,…

- Có biện pháp đảm bảo an toàn lưu giữ và sử dụng vũ khí.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát môi trường không khí: (Theo đề xuất của chủ dự án)

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực ra vào cổng dự án về phía Nam của Dự án.

- Thông số giám sát: SO_2, CO, NO_2, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần xuất lấy mẫu giám sát: 6 tháng/1 lần trong quá trình thi công xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Đông Anh để quản lý.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.